

Số: 14/2024/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW (Bộ Nội vụ);
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-CB;
- Lưu: VT, NCPC, CVNCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Giang
(ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng tiêu chuẩn, số lượng hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Giang được quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, tổ chức tự quản; hộ gia đình và nhân dân trên địa bàn tỉnh;

2. Tổ chức nước ngoài, cá nhân người nước ngoài đang cư trú, sinh sống trên địa bàn tỉnh, tham gia các phong trào thi đua của tỉnh và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

3. Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh; người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài; người nước ngoài và các tổ chức nước ngoài, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh, đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công nhân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực, ngành, nghề; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất, đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động. Tích cực tham gia các phong trào thi đua và hoạt động xã hội.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét, tặng hằng năm cho nông dân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn thôn, bản, tổ dân phố và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động;

c) Tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội.

4. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luật của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi).

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải cán bộ, công chức,

viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

8. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm hợp đồng dưới 06 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

9. Chưa xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng:

a) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua hằng năm của cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hằng năm:

a) Tích cực hưởng ứng và tổ chức thực hiện phong trào thi đua đạt hiệu quả cao, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác có hiệu quả;

c) Tích cực tham gia và thực hiện tốt các hoạt động an sinh xã hội ở địa phương;

d) Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng;

đ) Thực hiện tốt quy chế của cụm, khối thi đua, đạt số điểm thi đua cao nhất, được cụm, khối thi đua bình chọn, suy tôn là đơn vị có thành tích thi đua tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu cụm, khối thi đua.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” theo chuyên đề:

a) Tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả nội dung phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản để tổ chức thực hiện phong trào thi đua, có tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích theo thẩm quyền;

b) Nội bộ đoàn kết; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác có hiệu quả;

c) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và các nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua với mô hình, cách làm sáng tạo.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh không tặng cờ thi đua cấp tỉnh đối với tập thể nằm trong tỷ lệ được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”. Trường hợp tập thể đã đề

ngihtặng “Cờ thi đũa của Chính phủ” nhưng không đượcxét tặng do chưa đảmbảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục tặng “Cờ thi đũa của Chính phủ” thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng cờ thi đũa của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định chung.

5. Chưa xét tặng cờ thi đũa của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực đượcbáo chí nêu đang đượcxác minh làm rõ.

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là các tập thể các đơn vị cấu thành của cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia cụm, khối thi đũa do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, bao gồm:

a) Phòng, ban và tương đương thuộc và trực thuộc các sở, ngành, đoàn thể, hội đặc thù cấp tỉnh;

b) Khoa, phòng và tương đương thuộc, trực thuộc trường chuyên nghiệp cấp tỉnh quản lý; khoa, phòng và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

c) Cơ sở giáo dục, đơn vị trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh quản lý;

d) Phòng, ban và tương đương thuộc và trực thuộc huyện, thành phố; đơn vị trường học, cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý; tập thể cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

đ) Đơn vị thuộc, trực thuộc các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý;

e) Doanh nghiệp ngoài Nhà nước có từ 10 lao động trở lên; hợp tác xã.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” đượcxét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thời gian hoạt động đủ 12 tháng trong năm; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đượcgiao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đũa thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ đượcgiao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đũa cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Không xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

4. Chưa xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực đượcbáo chí nêu đang đượcxác minh làm rõ.

Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hằng năm là các tập thể quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thời gian hoạt động đủ 12 tháng trong năm; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Chưa xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân và của Nhà nước.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều này;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;

c) Công nhân, người lao động có sáng kiến được cấp có thẩm quyền công

nhận mang lại lợi ích có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề;

d) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 01 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 8, khoản 9, khoản 10, khoản 11 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

đ) Có thành tích tiêu biểu được bình xét, suy tôn trong cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 5, khoản 8, khoản 9, khoản 10, khoản 11 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận.

7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, đ, khoản 1 và tại điểm a, b, c, đ khoản 5, khoản 8, khoản 9, khoản 10, khoản 11 Điều này; tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội với mức đóng góp có giá trị: đối với tập thể từ 100 triệu đồng trở lên, cá nhân từ 50 triệu đồng trở lên và hộ gia đình từ 50 triệu đồng trở lên.

9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, văn học nghệ thuật, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ hoặc lĩnh vực khác đạt giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương đồng trở lên tại các cuộc thi cấp Quốc gia trở lên; những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện học sinh, vận động viên đạt giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương đồng trở lên tại các cuộc thi cấp Quốc gia trở lên.

10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong hoạt động xây dựng, phát triển tổ chức, cơ quan, đơn vị nhân dịp kỷ niệm, chào mừng và được cấp có thẩm quyền đồng ý cho chủ trương tổ chức như: Kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống; hội nghị tổng kết nhiệm kỳ; đại hội.

11. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực theo kế hoạch công tác của bộ, ngành, tỉnh.

12. Đối với khen thưởng đối ngoại và trường hợp đặc biệt, các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương khen thưởng; sau khi có chủ trương nhất trí, cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình đề nghị khen thưởng theo quy định (cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải xin ý kiến Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan trước khi trình khen thưởng).

13. Không xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể và cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

14. Chưa xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen

1. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; xét tặng cho tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện, thành phố;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trong địa bàn huyện, thành phố;

d) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

đ) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội với mức đóng góp có giá trị: đối với tập thể từ 50 triệu đồng trở lên, cá nhân từ 20 triệu đồng trở lên và hộ gia đình từ 20 triệu đồng trở lên;

e) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, văn học nghệ thuật, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ hoặc lĩnh vực khác đạt giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương đồng trở lên tại các cuộc thi cấp tỉnh trở lên; những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện học sinh, vận động viên đạt giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương đồng trở lên tại các cuộc thi cấp tỉnh trở lên;

g) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong hoạt động xây dựng, phát triển tổ chức, đơn vị nhân dịp kỷ niệm, chào mừng và được cấp có thẩm quyền đồng ý cho chủ trương tổ chức như: Kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống; hội nghị tổng kết nhiệm kỳ; đại hội;

h) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình theo kế hoạch công tác của huyện, thành phố.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được xét tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Công nhân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực ngành nghề, cơ sở đơn vị doanh nghiệp và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề;

c) Nông dân lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn thôn, tổ dân phố và có mô hình sản xuất hiệu quả, thu nhập ổn định trong năm, tham gia giúp đỡ chia sẻ kinh nghiệm với các hộ nông dân khác cùng phát triển kinh tế.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được xét tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phát động;

b) Được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng các chương trình theo kế hoạch công tác của xã, phường, thị trấn;

d) Có đóng góp về công sức và tài sản cho xã, phường, thị trấn hoặc thôn, tổ dân phố.

4. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương được xét tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người lao động theo quy định; thực hiện tốt các phong trào thi đua;

b) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết các chương trình theo kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị.

5. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc Doanh nghiệp, Hợp tác xã được xét tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ về chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao trở lên hoặc có giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt các phong trào thi đua;

b) Tập thể đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ về chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao; thực hiện tốt các phong trào thi đua.

6. Không xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương; Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc Doanh nghiệp, Hợp tác xã cho các tập thể và cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

7. Chưa xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc Doanh nghiệp, Hợp tác xã cho tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu

hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Mục 2

SỐ LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 9. Số lượng hồ sơ

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”: 01 bộ (bản chính).
2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: 01 bộ (bản chính).
3. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 01 bộ (bản chính).
4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: 01 bộ (bản chính).
5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 bộ (bản chính).
6. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn: 01 bộ (bản chính).
7. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 bộ (bản chính).
8. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã: 01 bộ (bản chính).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi ngành, địa phương mình quản lý; chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cùng cấp để tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương và của tỉnh.
2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trên địa bàn tỉnh trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, tổ chức và phối hợp với các cơ quan Nhà nước để lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các phong trào thi đua. Tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, kiến nghị bổ sung, sửa đổi những nội dung chưa phù hợp và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.
3. Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng khác trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:
 - a) Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; nêu gương những cơ quan, đơn

vị, địa phương tổ chức tốt phong trào thi đua trên địa bàn; phát hiện, phản ánh về những gương điển hình tiên tiến lập được thành tích cao trong các phong trào thi đua; tuyên truyền phổ biến những cách làm mới, làm hay trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Tiếp nhận thông tin và kịp thời phản ánh những đơn vị, địa phương chưa (hoặc không) tổ chức phong trào thi đua yêu nước, hoặc tổ chức thi đua không thiết thực, kém hiệu quả; phản ánh việc xét khen thưởng cho các đối tượng không có tác dụng nêu gương hoặc khen thưởng không đúng quy định của pháp luật cũng như những vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, đánh giá hoạt động của cụm, khối thi đua của tỉnh; hướng dẫn công tác khen thưởng theo chuyên đề.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu trích lập, phân bổ, cấp phát kinh phí Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định và kiểm tra, giám sát việc sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng ở các cấp, các ngành.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này và các văn bản pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh:

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nội dung tại quy định này và các văn bản pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

b) Thành lập, hướng dẫn tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Thẩm định thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước;

d) Kịp thời phát hiện, thẩm định, đề xuất khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, đột xuất, là điển hình để biểu dương, tôn vinh, nêu gương nhân rộng toàn tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua, khen thưởng - Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

